

Số: 1605/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ Khu dân cư Phú Hội 2, xã Vạn Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 15/5/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ Khu dân cư Phú Hội 2, xã Vạn Thắng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 2006/TĐ-SNN ngày 29/6/2020 về kết quả thẩm định dự án đầu tư Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ khu dân cư Phú Hội 2, xã Vạn Thắng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ Khu dân cư Phú Hội 2, xã Vạn Thắng với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ Khu dân cư Phú Hội 2, xã Vạn Thắng.



2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Chống sạt lở bờ biển bảo vệ khu dân cư tập trung khoảng 150 hộ dân (khoảng 800 nhân khẩu), các công trình hạ tầng thiết yếu, đất sản xuất, giảm nhẹ thiên tai.
- Bảo vệ môi trường sinh thái vùng biển, thích ứng nguy cơ nước biển dâng.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Phạm vi đầu tư: Tuyến đê và kè bảo vệ dài 780m nằm trên bờ biển dọc khu dân cư thôn Phú Hội 2, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh (điểm đầu tuyến phía Nam giáp cảng cá Quảng Hội, đầu tuyến phía Bắc giáp khu vực nuôi thủy sản của người dân).

- Tầm tuyến đê: Tuyến đê bám theo tuyến đường bộ ven biển (đoạn tuyến qua các xã Vạn Khánh, Vạn Thắng, thị trấn Vạn Giã và xã Vạn Lương) theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Vạn Giã và các khu vực phụ cận, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2025.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Xây dựng Miền Trung – Tây Nguyên.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Lê Thanh Thuyết.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh.

8. Diện tích sử dụng đất: Diện tích chiếm đất vĩnh viễn 1,38ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

Quy mô và kết cấu chính của công trình như sau:

TT	Hạng mục	Thông số	Ghi chú
A	Đê và kè bảo vệ	Chiều dài L = 780,0 m.	Công trình cấp IV.
1	Cao trình thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Đỉnh tường chắn sóng: +3.00. - Mặt đê: +2.80. - Cơ kè: +1.40. - Đỉnh chân kè: -1.60. 	Kết cấu đê, kè: <ul style="list-style-type: none"> - Mặt đê: Lát gạch Terrazzo. - Thân đê: đắp đá hộc và đất. - Mái đê phía khu dân cư: Gia cố đá xây vữa. - Mái đê phía biển: Kè kiên cố bằng vật liệu bê tông, bê tông cốt thép.

TT	Hạng mục	Thông số	Ghi chú
2	Kích thước	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao kè: $H_d = 4,6m$. - Chiều cao tường: $H_t = 1,6m$. - Chiều rộng mặt đê: $b = 3m$. - Hệ số mái: + Phía biển: $m = 2,5$. + Phía dân cư: $m = 1.5$. - Chiều dài cừ: $L = 4m$. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng kè: Dạng tường đứng kết hợp mái nghiêng. - Thân kè: Trên cơ dạng tường bê tông cốt thép. Dưới cơ dạng mái, kết cấu tấm lát bê tông. - Chân kè: Đóng cừ thép loại JIS A5528 SY390 KWSPIV. Đai cừ bê tông cốt thép. Phía ngoài đai cừ gia cố tấm bê tông, bên dưới đổ đá hộc.
B	Công trình dọc tuyến đê		
1	Lan can	<ul style="list-style-type: none"> - Cao: $h = 1,0m$. - Khoảng cách: $3m/trụ$. 	Kết cấu bê tông cốt thép.
2	Bậc cấp	Chiều rộng: $B_c = 8m$.	04 vị trí, kết cấu bê tông cốt thép.
3	Cống tiêu	Cống tròn $D = 100cm$	04 vị trí, kết cấu ống cống bê tông ly tâm.
4	Rãnh tiêu	Kích thước $b \times h = (0,6 \times 0,6)m$	Kết cấu bê tông.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Giá trị tổng mức đầu tư (làm tròn): 80.744.550.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)

- Chi phí đền bù GPMB: 1.972.400.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 63.062.601.223 đồng.
- Chi phí Quản lý dự án: 1.304.822.549 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.332.621.028 đồng.
- Chi phí khác: 1.420.902.802 đồng.
- Chi phí dự phòng: 8.651.201.912 đồng.



14. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 60 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh: 20,74 tỷ đồng.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2022.

17. Đơn vị quản lý, sử dụng công trình: UBND huyện Vạn Ninh.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức, quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, HB, HN, TLe.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng